

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT

MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT

1. Môn chính trị là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và là một trong những môn học tham gia vào thi tốt nghiệp.

2. Môn chính trị là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

II. MỤC TIÊU

Môn học cung cấp một số hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh , đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, truyền thống quý báu của dân tộc và của giai cấp công nhân Việt Nam.

Môn học góp phần đào tạo người lao động bổ sung vào đội ngũ giai cấp công nhân, tham gia công đoàn Việt Nam , giúp người học nghề ý thức rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH đất nước.

III. YÊU CẦU BÀI HỌC.

Người học nghề sau khi học môn chính trị phải đạt được những yêu cầu sau

1. Kiến thức.

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng cộng sản Việt nam

- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

2. Kỹ năng.

- Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện để trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH - HĐH đất nước.

3. Thái độ.

Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

B. CHƯƠNG TRÌNH (30 giờ)

STT	TÊN BÀI	Số giờ lý thuyết	Số giờ thảo luận	Kiểm tra	Tổng số giờ
1	Mở đầu: Đối tượng nhiệm vụ môn học chính trị	1			1
2	Bài 1: Khái quát về sự hình thành chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	1		5
3	Bài 2: CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt nam	5	1		6
4	Bài 3: Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	4	1	1	6
5	Bài 4: Đường lối phát triển kinh tế của Đảng	5	1		6
6	Bài 5: Giai cấp công nhân và công Đoàn Việt Nam	3	2	1	6
7	Cộng				30

TT	HĐ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG BÀI HỌC
1 tiết	<p>GV: Giới thiệu chung về môn chính trị</p> <p>HS: Lắng nghe</p>	<p style="text-align: center;">BÀI MỞ ĐẦU ĐỐI TƯỢNG – NHIỆM VỤ MÔN HỌC CHÍNH TRỊ</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu, học tập</p> <p>Chính trị là một môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề dài hạn (Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề) và là một trong những môn thi tốt nghiệp của tất cả các ngành nghề đào tạo.</p> <p>Nghiên cứu học tập môn học này, chúng ta tập trung vào những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về sự hình thành chủ nghĩa Mác – Lênin, sự ra đời và phát triển của học thuyết lý luận cách mạng về chủ nghĩa xã hội cũng như cách thức xây dựng một nhà nước xã hội hiện thực. - Tìm hiểu về bản chất của chủ nghĩa xã hội cũng như các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt đi sâu nghiên cứu về thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh với các nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị, văn hóa – xã hội, tư tưởng nhân văn đạo đức Hồ Chí Minh. Đặc biệt, qua tấm gương đạo đức mẫu mực của Hồ Chí Minh cho chúng ta học tập và làm theo được gì để góp phần xây dựng đất nước trong thời đại mới. - Những quan điểm về đường lối phát triển kinh tế của Đảng ta và những nội dung cơ bản về: hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa; Đẩy mạnh Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát

	<p>GV: Em hiểu thế nào về chức năng và nhiệm vụ của môn chính trị; GV gọi 1-2 HS trả lời</p> <p>GV: Gọi ý</p> <p>HS: Lắng nghe, trả lời</p> <p>GV: Phương pháp học tập môn chính trị và ý nghĩa học tập của môn này như thế nào?</p> <p>GV: Gọi ý học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - PP: Em hiểu thế nào là đổi mới phương pháp dạy 	<p>triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam về sự ra đời và quá trình phát triển. Quan điểm của Đảng ta về phát triển giai cấp công nhân trong thời đại mới, đặc biệt đối với học sinh Trường Trung cấp nghề KTKT Bắc Nghệ An. <p>2. Chức năng, nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối phát triển kinh tế, chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam và truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam. - Góp phần đào tạo người lao động bổ sung vào đội ngũ giai cấp công nhân, tham gia vào tổ chức công đoàn Việt Nam, giúp người học nghề tự ý thức rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. <p>3. Phương pháp và ý nghĩa học tập</p> <p>3.1. Phương pháp</p> <p>Chính trị là môn học tích hợp các nội dung: triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối phát triển kinh tế của Đảng ta. Song đây là một thể thống nhất bắt nguồn từ cơ sở lý luận của Chủ Nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh để Đảng ta có những đường lối đúng đắn về phát triển kinh tế trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy khi học tập môn học này người học cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm kiến thức một cách có hệ thống. - Hiểu các mối quan hệ giữa yếu tố khách quan và chủ quan.
--	---	---

	<p>học?</p> <p>HS: Lắng nghe, trả lời</p> <p>GV: Học tập môn chính trị có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>HS: Trả lời</p>	<p>- Phải có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.</p> <p>Để học tốt môn chính trị, ngoài việc tham khảo giáo trình môn chính trị của Trường (đọc bài trước khi đến lớp), học sinh cần nghiên cứu thêm sách báo nói về chủ nghĩa xã hội về đường lối phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam hoặc tham khảo các văn kiện đại hội đảng trong thời kỳ đổi mới. Đặc biệt là tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh qua tài liệu, phim ảnh để từ đó học tập làm theo gương của Bác Hồ, trước mắt là vận dụng để học tốt môn chính trị.</p> <p>Tham gia các sinh hoạt ngoại khóa như tham quan các bảo tàng Hồ Chí Minh, Bến Nhà rồng, bảo tàng Công nhân Công đoàn thành phố... hoặc tham gia các cuộc thi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.</p> <p>3.2. Ý nghĩa học tập</p> <p>Nghiên cứu học tập tốt môn chính trị sẽ xây dựng được tình cảm và ý thức trong mỗi học sinh về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, có tình cảm với gia cấp công nhân.: + Có ý thức giác ngộ cao về lý tưởng chủ nghĩa xã hội, có nhận thức đúng đắn về vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp của mình, có trình độ hiểu biết nhất định về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. + Có ý thức trách nhiệm xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh tham gia vào quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hoá đất nước. - Yêu lao động, yêu nghề nghiệp: Mỗi học sinh cần tập trung trí tuệ, sức lực để học tập và lao động đạt kết quả tốt để sau khi ra trường trở thành người công nhân vững vàng về tay nghề, có đạo đức, có nếp sống văn minh, góp công sức của mình phục vụ cho đất nước. - Xây dựng nếp sống văn minh: Có ý thức học tập, rèn luyện, xây dựng cộng đồng, xây dựng xã
--	---	--

<p>5 tiết</p>	<p>GV: Giới thiệu về Mác và Ăng ghen .</p> <p>HS: lắng nghe.</p> <p>GV: Em hãy nêu tiền đề kt xã hội có ảnh hưởng như thế nào?</p> <p>HS: Trả lời.</p>	<p>hội ngày càng văn minh tiến bộ.</p> <p>- HỎI ÔN TẬP</p> <p>Câu 1: Môn học chính trị nghiên cứu những nội dung gì?</p> <p>Câu 2: Ý nghĩa của việc học tập môn chính trị là gì?</p> <p style="text-align: center;"><u>SOẠN BÀI 1</u></p> <p style="text-align: center;">BÀI 1 KHÁI QUÁT VỀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN</p> <p>1. C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập học thuyết Mác</p> <p>1.1. Các tiền đề hình thành</p> <p>Những tiền đề dẫn đến sự hình thành chủ nghĩa Mác:</p> <p>- Tiền đề kinh tế:</p> <p>Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển mạnh mẽ gắn liền với sự ra đời và lớn mạnh của nền công nghiệp. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đã dẫn tới nền sản xuất đại công nghiệp cơ khí phát triển, đồng thời hình thành và phát triển một cách nhanh chóng các đô thị, thành phố công nghiệp. Cơ cấu xã hội của xã hội tư bản chủ nghĩa được đặc trưng bởi hai giai cấp cơ bản đối lập nhau về lợi ích là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, trong đó, giai cấp vô sản là người đại diện cho lực lượng sản xuất mới, tiến bộ, mang tính chất xã hội hóa cao.</p> <p>- Tiền đề chính trị - xã hội:</p> <p>Xã hội tư bản ngày càng phát triển làm nảy sinh mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, đó cũng là mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại sự thống trị, áp bức của giai cấp tư sản diễn ra trên quy mô rộng khắp, phát triển từ tự phát đến tự</p>
---------------	--	---

	<p>GV: Nêu những tiền đề về khoa học và lý luận làm ảnh hưởng tới học thuyết của Mác? HS: Trả lời</p>	<p>giác, từ đấu tranh kinh tế tới đấu tranh chính trị. Những cuộc nổi dậy sôi nổi của công nhân thành phố Lyông (Pháp) vào năm 1831, của những người thợ dệt Xilêđi (Đức), đặc biệt là phong trào Hiến chương của những người lao động ở Anh kéo dài từ năm 1838 đến năm 1848. Phong trào Hiến chương là phong trào mang tính chất dân chủ, với yêu cầu đưa ra những kiến nghị sửa đổi pháp luật của giai cấp tư sản cầm quyền một cách có lợi cho cuộc sống của người lao động. Sự phát triển của các phong trào này đánh dấu sự trưởng thành về ý thức chính trị của giai cấp vô sản. Trước thực tiễn ấy đòi hỏi phải có lý luận tiên phong dẫn đường cho giai cấp vô sản.</p> <p>- Tiền đề khoa học và lý luận:</p> <p>Đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học, văn hoá và tư tưởng. Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vượt thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng như: thuyết tiến hóa của Đácuyyn, học thuyết tế bào, định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.</p> <p>Trong triết học và khoa học xã hội, phải kể đến sự ra đời của triết học cổ điển Đức (với tên tuổi của các nhà triết học vĩ đại như Hêghen, Phoiơbắc); của kinh tế chính trị học cổ điển Anh (đại biểu là Adam Smit và Ricácđô); của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán (đại biểu là Xanh Ximông, Phuriê và Ôoen).</p> <p>C. Mác (1818 - 1883) và Ph. Ăngghen (1820 - 1895) đã kế thừa có phê phán những thành tựu trong kho tàng tư tưởng nhân loại tư duy nhân loại. Bằng trí tuệ uyên bác, các ông đã tiếp thu với một tinh thần phê phán đối với các giá trị của nền triết học cổ điển. C. Mác và Ph. Ăngghen đã kết hợp chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc và phép biện chứng của Hêghen thành phép biện chứng duy vật. Từ đó, các ông từng bước phát triển học thuyết của mình, đưa các giá trị tư tưởng lý luận phát triển lên một trình độ mới về chất. Vận dụng phép biện chứng duy vật vào việc nghiên cứu đời sống xã hội, phát hiện ra những quy luật vận động của lịch sử, các ông đã sáng lập ra <i>chủ nghĩa duy vật lịch sử</i>. Tiến thêm một bước nữa, C. Mác đã vận dụng những quan điểm</p>
--	---	---

	<p>GV: Phân tích sự ra đời và phát triển của triết học Mác?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp vấn đáp. <p>HS: Lắng nghe trả lời.</p>	<p>duy vật về lịch sử và những yếu tố hợp lý của nền kinh tế học cổ điển Anh vào việc nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa một cách toàn diện và triệt để. C. Mác và Ph. Ăngghen đã sáng lập ra <i>học thuyết về giá trị thặng dư</i>. Hai ông đã chứng minh tính tất yếu sụp đổ của chủ nghĩa tư bản; làm sáng tỏ vai trò, <i>sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản</i> - giai cấp trực tiếp xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản.</p> <p>Như vậy, chủ nghĩa Mác ra đời là một tất yếu lịch sử, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, đặc biệt là thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân.</p> <p>1.2. Sự ra đời và phát triển học thuyết Mác (1848 - 1895)</p> <p>Tháng 2 năm 1848, tác phẩm “<i>Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản</i>” do C. Mác và Ph. Ăngghen viết chung ra đời. Đây là văn kiện có tính chất cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa Mác, là cương lĩnh chính trị đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.</p> <p>Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân Mác đã rút ra kết luận hết sức quan trọng là, để giành lại quyền thống trị về chính trị, giai cấp công nhân cần đập tan bộ máy nhà nước quan liêu trong nhà nước tư sản, xây dựng một nhà nước mới, nhà nước chuyên chính vô sản; về liên minh giai cấp của giai cấp công nhân; về sự chuyển biến không ngừng từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; nhận thức rõ giữa xã hội tư bản và xã hội cộng sản là “<i>Thời kỳ cải biến cách mạng</i>” từ xã hội nô sang xã hội kìa (tức xã hội tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản), đó là một thời kỳ “<i>Quá độ chính trị</i>”, trong đó nhà nước không phải cái gì khác ngoài “<i>chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản</i>”.</p> <p>C. Mác và Ph. Ăngghen tiếp tục bổ sung và phát triển học thuyết của mình, thể hiện qua các tác phẩm như: bộ <i>Tư bản</i>, <i>Phê phán Cương lĩnh Gô - ta</i>, <i>Chống Duyrinh...</i> Trong bộ <i>Tư bản</i>, các ông đã làm sáng tỏ quy luật hình thành, tồn tại, phát triển, diệt vong tất</p>
--	--	---

	<p>GV: Giải thích sự kế thừa và phát huy để hình thành nên lý luận của Mác – Lê nin?</p> <p>HS: Lắng nghe</p>	<p>yếu của chủ nghĩa tư bản, đồng thời chỉ ra rằng sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lực lượng xã hội quyết định sự lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong tác phẩm <i>Chống Duyrinh</i>, lần đầu tiên Ph.Ăngghen trình bày hoàn chỉnh về thế giới quan mácxít về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học và chỉ ra mối liên hệ hữu cơ giữa ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học).</p> <p>Sau khi C. Mác mất (1883), Ph. Ăngghen, một mặt, tập trung sức lực và trí tuệ để chuẩn bị cho việc xuất bản tập hai và tập ba của bộ <i>Tư bản</i>; mặt khác, tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và hoàn thành các tác phẩm quan trọng của mình như: <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> (1884), <i>Lútvích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức</i> (1886).</p> <p>2. V.I. Lênin phát triển học thuyết Mác (1895 - 1924)</p> <p>2.1. Sự phát triển về lý luận cách mạng</p> <p>V.I. Lênin (1870 - 1924) là người kế tục một cách xuất sắc sự nghiệp cách mạng và khoa học của C. Mác và Ph. Ăngghen.</p> <p>Đầu thế kỷ XX, tình hình thế giới xuất hiện đặc điểm mới, chủ nghĩa tư bản chuyển thành chủ nghĩa đế quốc. Trong hoàn cảnh đó, V.I. Lênin đã vận dụng sáng tạo và phát triển sáng tạo học thuyết Mác để giải quyết những vấn đề của cách mạng vô sản trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, đưa Cách mạng Tháng Mười Nga đến thắng lợi và gặt hái được những kết quả bước đầu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>V.I. Lênin phân tích và tổng kết một cách nghiêm túc các sự kiện lịch sử diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội của hoàn cảnh lịch sử mới. Ông đã phát hiện và trình bày một cách có hệ thống những khái niệm, phạm trù khoa học phản ánh những quy luật, những thuộc tính bản chất chi phối sự vận động, biến đổi của đời</p>
--	---	---

	<p>GV: Dùng phương pháp phân tích chứng minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực như thế nào? <p>HS: Lắng nghe</p>	<p>sống xã hội trong quá trình chuyển biến tất yếu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là các quan điểm về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, về các nguyên tắc tổ chức, cương lĩnh, sách lược trong nội dung hoạt động của Đảng; về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và các điều kiện tất yếu cho sự chuyển biến sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc, đoàn kết và liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và các tầng lớp lao động khác; những vấn đề về quan hệ quốc tế và chủ nghĩa quốc tế vô sản, quan hệ cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc.</p> <p>Cùng với việc phát triển chủ nghĩa Mác, V. I. Lênin còn ra sức bảo vệ những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen. V.I. Lênin kịch liệt phê phán những người nhân danh lý luận của Mác nhưng thực tế là xét lại chủ nghĩa Mác, hoặc xa rời chủ nghĩa Mác. Ông đấu tranh chống lại mọi trào lưu của chủ nghĩa cơ hội - xét lại, chủ nghĩa giáo điều và bệnh "tả khuynh" trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.</p> <p>2.2. Chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực</p> <p>V.I. Lênin đã lãnh đạo Đảng của giai cấp công nhân Nga tập hợp lực lượng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, tiến tới giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành thực tiễn.</p> <p>Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, do yêu cầu của công cuộc xây dựng chế độ mới, V. I. Lênin đã tiến hành phân tích làm rõ nội dung, bản chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bắt tay tổ chức các chính sách kinh tế, xác định chính sách kinh tế mới nhằm sử dụng và học tập các kinh nghiệm tổ chức,</p>
--	---	--

	<p>GV: Dùng phương pháp vấn đáp kết hợp với phương pháp thuyết trình</p> <p>– Theo em chủ nghĩa Mác-lênin có vai trò như thế nào?</p> <p>GV: Sự vận dụng chủ nghĩa Mác-lênin vào từng điều kiện cụ thể của mỗi nước có ý nghĩa như thế nào?</p>	<p>quản lý kinh tế của chủ nghĩa tư bản để cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu của nước Nga Xô viết. Với chính sách kinh tế mới (NEP), Lênin đã nâng cao vai trò của hàng hóa, tiền tệ, tự do trao đổi... tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Tạo nên động lực to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô vào những năm đầu của thế kỷ XX.</p> <p>Với những cống hiến hết sức to lớn cả về lý luận và chỉ đạo thực tiễn cách mạng, V. I. Lênin còn nêu một tấm gương sáng ngời về lòng trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp công nhân, với lý tưởng cộng sản do C. Mác, Ph. Ăngghen phát hiện và khởi xướng; đồng thời Người cũng luôn phê phán bệnh giáo điều để phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác. Những điều đó đã làm cho V. I. Lênin trở thành một thiên tài khoa học và một lãnh tụ kiệt xuất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.</p> <p>3. Chủ nghĩa Mác - Lênin từ 1924 đến nay</p> <p>3.1. Sự phát triển về lý luận cách mạng</p> <p>Hơn 80 mươi năm đã trôi qua kể từ khi Lênin từ trần, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân thế giới đã trải qua nhiều thử thách to lớn, đã có nhiều thắng lợi vĩ đại và cũng đã có những tổn thất to lớn. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã, đang và sẽ tiếp tục được vận dụng, bổ sung, phát triển trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mọi thắng lợi cơ bản, quan trọng của nhân dân lao động, của cách mạng thế giới trong thế kỷ XX thể hiện tính cách mạng, khoa học và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác; Đồng thời thể hiện sự vận dụng thành công những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác vào thực tiễn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế ở mỗi nước. Trong đó, thắng lợi vĩ đại nhất là đã đưa nhân dân thế giới thoát khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít, là tiền đề quan trọng nhất dẫn đến sự tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, là sự hình thành và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa...</p> <p>Sự thắng lợi, phát triển rực rỡ và sau đó là sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô có thể được coi là minh chứng cho sự thành công và thất bại của việc vận dụng, áp dụng các nguyên lý, quy luật của</p>
--	---	--

<p>6 tiết</p>	<p>GV: Chia nhóm thảo luận HS: Thảo luận trả lời</p> <p>GV: Giải thích cho học sinh hiểu thế nào là quá độ lên chủ nghĩa xã hội?</p> <p>HS: Lắng nghe</p> <p>GV: Phân tích tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội.</p> <p>HS lắng nghe</p>	<p>hội tư bản chủ nghĩa - đó chính là xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Sức sống và xu hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội không mất đi. Chủ nghĩa xã hội là định hướng của sự phát triển lịch sử, là sự lựa chọn tính cực nhất phù hợp với quy luật phát triển khách quan của lịch sử trong thời đại ngày nay.</p> <p style="text-align: center;"><u>Thảo luận</u></p> <p>Câu 1: Phân tích các tiền đề hình thành học thuyết Mác? Câu 2: Học thuyết Mác được Lênin phát triển như thế nào?</p> <p style="text-align: center;"><u>SOẠN BÀI 2</u></p> <p style="text-align: center;">BÀI 2 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1.1. Tính tất yếu và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội</p> <p style="text-align: center;">1.1.1. Tính tất yếu chủ nghĩa xã hội</p> <p>Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tuần tự trải qua các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao (công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội - giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản). Đó là một quá trình lịch sử tự nhiên. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội được đặc trưng bằng một kiểu quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên quan hệ sản xuất đó.</p> <p>Trong chủ nghĩa tư bản, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập cùng với sự thống trị của giai cấp tư sản đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, tạo ra một lực lượng sản xuất với khối lượng đồ sộ lớn hơn hẳn tất cả các xã hội trước đó cộng lại. Lực lượng sản xuất ngày càng phát triển thì càng mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên</p>
---------------	---	---

	<p>GV: Thế nào là đấu tranh tự phát, tự giác?</p> <p>HS: Suy nghĩ trả lời.</p> <p>GV: Kết luận. như vậy chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan.</p>	<p>chế độ chiếm hữu tư nhân tư liệu sản xuất. Mâu thuẫn đó biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản, như: bãi công, biểu tình đòi những quyền lợi về dân sinh, dân chủ, tăng lương, giảm giờ làm... diễn ra ngày càng rộng lớn.</p> <p>Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ban đầu thông thường là về mặt kinh tế, sau đó chuyển sang đấu tranh chính trị, từ đấu tranh tự phát lên tự giác. Đấu tranh giai cấp sẽ phát triển thành cách mạng xã hội, thiết lập xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là điều kiện tiên quyết để giải phóng lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa ra khỏi sự kìm hãm của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư liệu sản xuất. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là con đường tất yếu để xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, giải phóng sức sản xuất xã hội, đồng thời giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi sự áp bức và bóc lột.</p> <p>Như vậy, chủ nghĩa xã hội ra đời dựa trên chính những tiền đề vật chất - kỹ thuật, kinh tế - xã hội, văn hóa mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra, thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm thiết lập chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động để tiến hành cải tạo xã hội cũ và từng bước xây dựng xã hội mới.</p> <p>Thời đại ngày nay là thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, đã và đang mở ra khả năng cho nhiều nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ những điểm xuất phát khác nhau. Trong đó có cả những nước có nền kinh tế lạc hậu, chậm phát triển, khi cuộc cách mạng ở đây do giai cấp công nhân lãnh đạo giành thắng lợi, chính quyền thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Tuy nhiên, do xuất phát từ trình độ phát triển còn thấp kém, các nước này sau khi thiết lập chính quyền của nhân dân phải có thời gian dài để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; Đồng thời, tận dụng mọi cơ hội do thời đại tạo ra để đẩy nhanh, “rút ngắn” sự phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, xây dựng</p>
--	---	--

	<p>GV: Phương pháp thảo luận nhóm. Câu hỏi: Em hãy nêu và phân tích những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội?</p> <p>HS: Trả lời</p> <p>GV: E hãy phân tích những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ?</p> <p>HS: Trả lời</p>	<p>đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần cho toàn xã hội, từng bước tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.</p> <p>1.1.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>Chủ nghĩa xã hội có những đặc trưng cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (hay xã hội xã hội chủ nghĩa) là nền sản xuất công nghiệp hiện đại. - Xã hội xã hội chủ nghĩa đã xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. - Chủ nghĩa xã hội tạo ra các cách tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới. - Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động - nguyên tắc phân phối cơ bản nhất. - Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc; thực hiện quyền lực và lợi ích của nhân dân. - Xã hội xã hội chủ nghĩa giải phóng con người khỏi áp bức bóc lột, thực hiện công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội, tạo ra những điều kiện cơ bản để con người phát triển toàn diện. <p>Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, trong <i>Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i>, Đảng ta đã nêu lên sáu đặc trưng của chủ nghĩa xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nhân dân lao động làm chủ. - Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. - Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân
--	---	--

	<p>GV: Dùng phương pháp thuyết trình giới thiệu với học sinh về các giai đoạn Mác – Ăngghen sáng lập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học?</p> <p>HS: Lắng nghe</p>	<p>tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công; làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. - Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. - Có quan hệ hữu nghị hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới. <p>Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta xác định: “<i>Xã hội xã hội chủ nghĩa</i> mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽¹⁾.</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.2.1. Giai đoạn Mác – Ăngghen sáng lập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>Đầu những năm 40 của thế kỷ XIX, Mác – Ăngghen đã vận dụng và phát triển thành công những quan điểm duy vật, phương pháp biện chứng của triết học và đã phát hiện ra quy luật về sự chuyển biến của hình thái kinh tế - xã hội. Mặc khác hai ông đã vận dụng quan điểm duy vật về lịch sử vào việc nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sáng lập ra học thuyết về giá trị thặng dư, nhờ hai phát kiến ấy chủ nghĩa xã hội khoa học đã hình thành.</p> <p>Sự ra đời của <i>tuyên ngôn Đảng Cộng sản</i> vào tháng 2/1848 là cột mốc ghi nhận sự hình thành về cơ bản</p>
--	--	---

	<p>GV: Giới thiệu một số tác phẩm có ảnh hưởng to lớn và quyết định đối với sự phát triển của Mác-Angghen</p> <p>HS: Lắng nghe</p> <p>GV: Giới thiệu về Lenin?</p> <p>HS:Lắng nghe.</p>	<p>chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Từ năm 1848 đến công xã Pari: Sau phong trào cách mạng 1848 – 1850 ở Châu Âu, Mác – Ăngghen tiến hành đúc kết kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trong nhiều tác phẩm và đã rút ra thêm luận điểm rằng: giai cấp công nhân cần đập tan bộ máy quan liêu trong nhà nước tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản. Và làm rõ thêm: các nước đông nông dân, cách mạng muốn thành công cần phải có sự liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, hai Ông cũng đã chứng minh được sự cần thiết phải có đảng lãnh đạo thì giai cấp công nhân mới giành thắng lợi.</p> <p>- Giai đoạn sau công xã Pari:</p> <p>Công xã Pari là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên, sau đó phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phát triển mạnh mẽ, Từ đó tác phẩm “<i>nội chiến ở Pháp</i>” ra đời, nó xác nhận luận điểm cơ bản của học thuyết Mácxit về chuyên chính vô sản và nêu lên hai mức độ, hai giai đoạn phát triển của chủ nghĩa cộng sản với tư cách là một hình thái kinh tế xã hội.</p> <p>Sau đó, hàng loạt các tác phẩm như: “chống Duyrinh”, “Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức”. Đặc biệt là sự ra đời của bộ “<i>tư bản</i>” đã làm sáng tỏ quy luật hình thành, tồn tại, phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, đồng thời chỉ ra rằng sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan và sứ mệnh của giai cấp công nhân là lực lượng xã hội quyết định sự lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.</p> <p>1.2.2. Giai đoạn Lenin tiếp tục phát triển và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.</p> <p>- Ngay khi bước vào hoạt động cách mạng Lenin đã đặt ngay đến vấn đề phải xây dựng một đảng mácxít cách mạng. Tháng 3/1898 Đảng công nhân dân chủ Nga được thành lập. Năm 1902, Lenin đã viết 3 tác phẩm: <i>làm gì; một</i></p>
--	---	--

<p>GV: Lenin đã phát triển và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn trong thời đại đế quốc chủ nghĩa như thế nào,</p> <p>GV: Rút ra kết luận về ý nghĩa và kết quả vận dụng của Lenin vào thực tiễn.</p> <p>HS. Lắng nghe</p> <p>GV: Giải thích sau khi Lenin mất Đảng cộng sản Liên Xô đã đưa đất nước giữ vững và phát triển nền kinh tế.</p> <p>GV: Nêu sự khủng hoảng của Liên Xô và các nước Đông Âu.</p>	<p><i>bước tiến, hai bước lùi; hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ, trong đó Lenin đã phân tích: đảng kiểu mới, đảng mácxít cách mạng.</i> Người chỉ rõ: Đảng Mácxít là hình thức cao nhất của giai cấp công nhân, nó bảo đảm sự lãnh đạo đối với tất cả các tổ chức vô sản khác.</p> <p>- Lenin khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và vấn đề liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo là điều kiện nhất thiết phải có để cách mạng dân chủ tư sản giành thắng lợi.</p> <p>- Khi chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra, Lenin đã đề ra khẩu hiệu: “biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”, Người đã phát hiện ra quy luật phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa đế quốc và rút ra kết luận: chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước hết trong một số nước tư bản chủ nghĩa thậm chí trong một nước tư bản chủ nghĩa tách riêng ra mà nói”.</p> <p>- Năm 1917, Lenin viết luận cương tháng 4, thảo ra kế hoạch thực hiện chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Như vậy, Lenin đã nắm vững chủ nghĩa mác và vận dụng sáng tạo lý luận đó vào hoàn cảnh cụ thể của nước Nga, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng tháng 10 Nga vĩ đại, bảo vệ và phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện lịch sử mới, làm giàu kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác.</p> <p>1.2.3. Giai đoạn sau Lenin</p> <p>- Từ sau Lenin mất đến năm 1985, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Liên Xô đã xây dựng được nền kinh tế vững chắc, một chế độ</p>
---	--

	<p>GV: Vì sao Liên Xô và các nước đông Âu rơi vào khủng hoảng?</p> <p>HS: Suy nghĩ trả lời</p> <p>GV: quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam .</p> <p>GV: Cơ sở khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ?</p> <p>HS. Lắng nghe</p>	<p>chính trị và nền quốc phòng hùng mạnh, đã cứu loài người ra khỏi thảm họa phát xít, đưa tới sự ra đời hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến những năm 70 của thế kỷ XX, Liên xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu quan trọng về kinh tế, văn hoá, xã hội vô cùng to lớn, những thành tựu ấy đã làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đường cho các nước thuộc địa và phụ thuộc giành độc lập như Việt Nam, Trung Quốc, Cu Ba... - Từ cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay Liên xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác ở Đông Âu đã công khai khẳng định tình trạng khủng hoảng và đưa ra đường lối cải tổ, cải cách đổi mới. Nhưng đáng tiếc là khi cải tổ, cải cách ở một số nước đã xa rời nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nguy hiểm hơn, một số phần tử cơ hội phản bội đã lọt vào các cơ quan lãnh đạo, làm tan rã đảng, làm lung lay cơ sở của chế độ xã hội chủ nghĩa dẫn đến sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu. <p>Trước tình hình đó, một số nước xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, Trung Quốc, Cu Ba... đã kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, đổi mới và vẫn tiếp tục định hướng phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội.</p> <p>2. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>2.1. Cơ sở khách quan của thời kỳ quá độ</p> <p>Cơ sở khách quan:</p> <p>Để xây dựng chủ nghĩa xã hội phải trải qua một thời kỳ lịch sử đặc biệt gọi là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải tạo toàn diện và triệt để xã hội cũ và xây dựng cơ sở, nền tảng cho chủ nghĩa xã hội. Đó là thời kỳ lịch sử tương đối lâu dài, bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền nhà nước đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.</p> <p>Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là bước đi tất yếu</p>
--	--	--

<p>GV: Giải thích với học sinh về sự sụp đổ của Liên Xô và các nước đông Âu . Đồng thời giải thích và nhấn mạnh với học sinh sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu chỉ là tạm thời. Nó sẽ trở lại phát triển đỉnh cao theo quy luật lịch sử?</p> <p>GV: Các đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt nam</p> <p>HS:Lắng nghe</p>	<p>đổi với mọi nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để nhất trong lịch sử nhằm mục đích xóa bỏ chế độ người bóc lột người và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là nguồn gốc sinh ra bóc lột, để xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa do nhân dân lao động làm chủ.</p> <p>Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan, phù hợp với đặc điểm tình hình của đất nước và xu thế phát triển của thời đại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản không còn là sự lựa chọn của lịch sử, mặc dù chủ nghĩa xã hội đang đứng trước nhiều khó khăn thử thách để tồn tại và phát triển, lịch sử thế giới hiện đang trải qua những bước phát triển quanh co, phức tạp. Song, loài người cuối cùng sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội, vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử. - Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ. Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa sâu sắc ảnh hưởng tới nhịp độ phát triển của các dân tộc. Xu thế đó vừa tạo thời cơ phát triển nhanh, vừa đặt ra những thách thức gay gắt. Điều đó mở ra cho các nước chậm phát triển khả năng thuận lợi nhằm thu hút các nguồn vốn, công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước phát triển để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại, nhờ đó có thể thực hiện “con đường rút ngắn”. <p>Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một điểm xuất phát thấp, một nước thuộc địa, nửa phong kiến, trong đó nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. - Đất nước ta trải qua hàng chục năm chiến
---	---